TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **334**/2019/QĐST- HNGĐ	*S, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin rút đơn khởi kiện thuộc tr- ờng hợp đ- ợc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 306/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn L**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ việc giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn cho chị Nguyễn Thị T;

- Chị Nguyễn Thị T có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án;

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002794, ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn D- ơng, tỉnh Tuyên Quang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Tuyên Quang; - VKSND huyện S; - Chi cục T.H.A DS huyện S; - Các đ- ơng sự; - L- u hồ sơ.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Văn Toàn**